TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65** /2021/HS-ST
Ngày 03 / 6 /2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Thị Thu Thủy**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vương Minh Tân** và bà **Lê Thị Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Tân** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 21/5/2021, đối với các bị cáo:

TẠ ĐÌNH H, sinh ngày 02/10/1974 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, phường P, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Tạ Đình H (đã chết) và bà Đàm Thị M, sinh năm 1948; Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1978, con: Có 02 (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002).

* Tiền án: Ngày 29/01/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt H 02 năm 03 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 06/2018/HSST (trị giá tài sản trộm cắp 44.040.000 đồng, thời điểm phạm tội ngày 27/11/2017). Ngày 28/11/2019, Tạ Đình H chấp hành xong hình phạt tù.

* Tiền sự: Không

* Nhân thân:

+ Ngày 14/7/1996 bị Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 17, đưa vào giáo dục và cai nghiện tại nơi cư trú.

+ Ngày 08/01/1997, bị Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 03, đưa vào giáo dục và cai nghiện tại nơi cư trú.

+ Ngày 07/3/1999 bị Công an phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 185 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây mất trật tự khu dân cư.

+ Ngày 13/9/1999 bị Công an phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 1661 xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

+ Ngày 21/10/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 30 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 131/2003/STHS.

+ Ngày 24/4/2006, bị Ủy ban nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 655 đưa H về cai nghiện ma túy giai đoạn III tại xã phường.

+ Ngày 18/6/2008, bị Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 40 đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tại cộng đồng.

+ Ngày 15/8/2008, bị Ủy ban nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 1321 đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06.

+ Ngày 23/3/2009, bị Ủy ban nhân dân phường Phan Thiết, thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 12 đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện tại cộng đồng.

+ Ngày 15/5/2009, bị Ủy ban nhân dân thị xã Tuyên Quang (nay là thành phố Tuyên Quang) ra Quyết định số 669 đưa người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy bắt buộc tại Công trường 06.

+ Ngày 30/01/2011, bị Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 511 đưa người đang cai nghiện ma túy từ Công trường 06 về về cai nghiện ma túy giai đoạn III tại xã phường.

+ Ngày 14/9/2011, bị Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 62 xử lý vi phạm hành chính đối với H về hành vi xâm hại đến sức khỏe, tính mạng người khác .

+ Ngày 28/02/2016, bị Công an phường Ỷ La, thành phố Tuyên Quang ra quyết định số 13 xử lý vi phạm hành chính đối với H về hành vi Trộm cắp tài sản và sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 08/3/2016, bị Công an phường Phan thiết, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 20 xử lý vi phạm hành chính đối với H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 10/7/2017, Công an phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang ra Quyết định số 52 xử lý vi phạm hành chính đối với H về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/01/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Tuyên Quang.

Có mặt tại phiên toà.

**** Bị hại***: Hợp tác xã khai thác đá Đ (do ông Đặng Văn T, sinh năm 1966, địa chỉ: Tổ 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh T đại diện theo uỷ quyền). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 18/01/2021 đến ngày 25/01/2021, tại Hợp tác xã khai thác đá Đ thuộc tổ 1, phường Đ, thành phố T, Tạ Đình H, cư trú tại Tổ dân phố 1, phường P, thành phố T (có tiền án về tội Trộm cắp tài sản) nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của hợp tác xã, cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu năm 2021, Huy đến mỏ đá của Hợp tác xã khai thác đá Đ chơi, thấy trong bãi xay đá của Hợp tác xã có nhiều sắt, thép phế liệu nên nảy sinh ý định trộm cắp sắt bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 17 giờ ngày 18/01/2021, H đạp xe từ nhà đến khu vực gần bãi xay đá của Hợp tác xã, để xe đạp ngoài rồi đi bộ vào trong bãi xay đá của Hợp tác xã. Quan sát không có người, H đến đống phế liệu trong bãi xay đá, trộm cắp 03 miếng kim loại cũ, rỉ, kích thước khoảng (30x45x5) cm, rồi vác 03 miếng kim loại ra bờ ruộng, cho vào bao tải, dùng xe đạp chở đến bán cho người thu mua phế liệu ở khu vực Km 9 đường Tuyên Quang đi Hà Nội, thuộc thôn Tân Hải Thành, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang (không xác định được người mua) với khối lượng 82kg, được 490.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi nghìn đồng)*. Số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 82kg thép phế liệu (03 miếng thép kích thước khoảng 30 x 45 x 5cm không rõ hình dạng), trị giá là 606.800 đồng *(Sáu trăm linh sáu nghìn tám trăm đồng)*.

Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 24/01/2021, H đạp xe đến bãi đá của Hợp tác xã khai thác đá Đ để trộm cắp sắt thép phế liệu. Quan sát không thấy có người trông coi, H để xe đạp ở ngoài, đi vào lấy được 03 miếng kim loại (có hình dáng như lần trộm ngày 18/01/2021) rồi mang ra ngoài, dùng xe đạp chở đến bán cho người thu mua phế liệu ở khu vực Km 9 đường Tuyên Quang đi Hà Nội, thuộc thôn Tân Hải Thành, xã Thái Long, thành phố Tuyên Quang (không xác định được người mua), với khối lượng 77kg, được 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đồng)*. Số tiền trên H chi tiêu cá nhân hết.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 77kg thép phế liệu (03 miếng thép kích thước khoảng 30 x 45 x 5cm không rõ hình dạng); trị giá là 569.800 đồng *(Năm trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng)*.

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 25/01/2021, H mang theo 01 bao tải dứa màu cam và 01 dây dù dài 570 cm rồi đạp xe đến bãi đá của Hợp tác xã khai thác đá Đ để trộm cắp tài sản. Đến nơi, H để xe đạp ở ngoài, đi bộ vào trong bãi đá trộm cắp 02 miếng kim loại phế liệu, gồm 01 vòng kim loại tròn rỗng (đường kính 39cm, cao 16cm, dày 2cm) khối lượng 40kg, 01 mảnh kim loại (chiều dài nhất 55cm,

rộng nhất 39cm, dày 4cm) khối lượng 40kg vác ra ngoài, trong khi H đang vác tài sản trộm cắp ra nơi để xe đạp thì bị người quản lý bãi đá là ông Đặng Văn T, trú tại tổ 1, phường Đ và Tổ công tác Công an phường Đ, thành phố T phát hiện, lập biên bản làm việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐGTS ngày 26/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: 80 kg thép phế liệu dạng miếng, gồm: 01 vòng tròn kim loại tròn rỗng (đường kính 39cm, cao 16cm, dày 2cm); 01 mảnh kim loại (chiều dài nhất 55cm, rộng nhất 39cm, dày 4cm) có trị giá 592.000 đồng *(Năm trăm chín mươi hai nghìn đồng)*.

* Vật chứng: Ngày 25/01/2021, Cơ quan điều tra tạm giữ 01 bao tải dứa màu da cam, cũ đã qua sử dụng; 01 dây dù màu xanh lá cây, dài 570 cm; 01 vòng kim loại tròn (đường kính 39 cm, cao 16 cm, dày 02 cm) khối lượng 40 kg; 01 mảnh kim loại bề mặt hoen rỉ (chiều dài nhất 55 cm, rộng nhất 39 cm, dày 04 cm) khối lượng 40 kg; 01 xe đạp nhãn hiệu Viha, màu sơn xanh, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 28/01/2021, Cơ quan điều tra trả lại cho Hợp tác xã đá Đ do ông Đặng Văn T là đại diện hợp pháp 01 vòng kim loại và 01 miếng kim loại trên. Riêng 06 miếng kim loại H trộm cắp trước đó, quá trình điều tra không thu giữ được.

* Dân sự: Hợp tác xã đá Đ do ông Đặng Văn T là người đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo H bồi thường trị giá của 06 miếng thép là 1.176.600 đồng, hiện bị cáo chưa bồi thường.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Tạ Đình H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 64/CT-VKSTP ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo Tạ Đình H về tội Trộm cắp tài sản tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Tạ Đình H tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới. Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Hợp tác xã đá Đ do ông Đặng Văn T là người đại diện hợp pháp có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị Toà án xử bị cáo theo pháp luật của Nhà nước.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Tạ Đình H theo nội dung bản cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Tạ Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo H từ 09 đến 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản,

thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/01/2021. Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải dứa mầu cam; 01 dây dù mầu xanh; tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp nhãn hiệu Viha là vật bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Về dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và các điều luật tương ứng của Bộ luật dân sự tuyên buộc bị cáo Tạ Đình H phải bồi thường cho bị hại Hợp tác xã đá Đ do ông Đặng Văn T là người đại diện hợp pháp số tiền 1.176.600 đồng.

Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo phải chịu án phí hình sự; án phí dân sự có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Tạ Đình H nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin HĐXX cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tạ Đình Huy đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; lời khai của bị hại... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 18/01/2021 đến ngày 25/01/2021, tại Hợp tác xã khai thác đá Đ, (thuộc tổ 1, phường Đ, thành phố T) Tạ Đình H, trú tại tổ dân phố 1, phường P, thành phố T (là người đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản) đã nhiều lần có hành vi trộm cắp tài sản là sắt phế liệu của hợp tác xã khai thác đá Đ với tổng khối lượng 239kg, tổng trị giá là 1.768.600 đồng (*Một triệu bẩy trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm đồng*).

Bị cáo Tạ Đình H là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đều thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội

Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Đình H bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự .

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tạ Đình H được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ "*Thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân về tình hình an ninh trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do bản tính lười lao động, để có tiền chi tiêu cá nhân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo có nhân thân xấu: Từ năm 1999 đến năm 2017 rất nhiều lần bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp xử lý hành chính với các hành vi sử dụng ma tuý, gây mất trật tự khu dân cư, gây rối trật tự công cộng, mua bán trái phép chất ma tuý, xâm hại tính mạng sức khoẻ người khác, trộm cắp tài sản... Năm 2003, bị Toà án xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý; năm 2018 bị Toà án xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (hiện chưa được xoá án tích). Việc phạm tội cùng tính chất lần này của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và phòng ngừa chung. Xét mức án Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đề nghị là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Tạ Đình H không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền (theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự) đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Ngày 28/01/2021, Cơ quan điều tra trả lại cho Hợp tác xã đá Đ do ông Đặng Văn T là đại diện 01 vòng kim loại tròn (đường kính 39 cm, cao 16 cm, dày 02 cm) khối lượng 40 kg; 01 mảnh kim loại bề mặt hoen rỉ (chiều dài nhất 55 cm, rộng nhất 39 cm, dày 04 cm) khối lượng 40 kg nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 bao tải dứa màu da cam; 01 dây dù màu xanh lá cây, dài 570 cm; 01 xe đạp nhãn hiệu Viha, màu sơn xanh, đều đã qua sử dụng là vật và phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và mục đích phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 xe đạp và tịch thu tiêu huỷ đối với 01 bao tải dứa và 01 dây dù (hiện không còn giá trị sử dụng).

[8] Về trách nhiệm dân sự: Hợp tác xã đá Đ do ông Đặng Văn T là người đại diện hợp pháp yêu cầu bị cáo H bồi thường trị giá tài sản bị trộm cắp không

thu hồi được (06 miếng thép) là 1.176.600 đồng, xét thấy có căn cứ pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của người bị hại.

[9] Đối với người thu mua phế liệu đã mua tài sản do H phạm tội mà có nhưng quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, người bị hại trong vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Căn cứ vào:* Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố: Bị cáo **Tạ Đình H** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

Xử phạt: Bị cáo Tạ Đình H **10** (Mười) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/01/2021.

2. *Căn cứ vào:* Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu huỷ 01 bao tải dứa mầu cam; 01 dây dù mầu xanh (đã qua sử dụng).

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Tạ Đình H 01 xe đạp nhãn hiệu Viha (đã qua sử dụng).

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 13/5/2021.

3. *Căn cứ vào:* Điều 48 của Bộ luật hình sự và các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Tạ Đình H phải bồi thường cho Hợp tác xã khai thác đá Đ do ông Đặng Văn T là đại diện số tiền 1.176.600đ (*Một triệu một trăm bẩy mươi sáu nghìn sáu trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. *Căn cứ vào:* Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Tạ Đình H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự có giá ngạch.

Bị cáo Tạ Đình H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Hợp tác xã khai thác đá Đ (do ông Đặng Văn T đại diện theo uỷ quyền) vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKS ND tỉnh Tuyên Quang ;
- VKS ND thành phố Tuyên Quang ;
- Công an thành phố Tuyên Quang;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp Tuyên Quang;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thu Thủy